



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____ N _____

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM BINH THI NGUYEN
Last Middle First

Current Address 3/20 NGUYEN CANH CHAN P.24, Q.1, HCM

Date of Birth 02/1/1930 Place of Birth HAI PHONG

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP HUSBAND
TRAN DUY LUONG (FATHER)

Previous Occupation (before 1975) LT COLONEL
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/15/75 To DEATH DATE: 10/24/84

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

January 6, 1985

A. Basic identification data

1. Name: TRẦN DUY LƯƠNG
2. Other name: none
3. Date, place of birth: August 7, 1933, Hanoi
4. Residence address: 36/20 Nguyễn Cảnh Chân P. 2h., D. 1
Hố Chí Minh City - Vietnam
5. Mailing address: - id -
6. Current occupation: still under police control

B. Relatives to accompany me:

	Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
1.	Nguyễn Thị BÌNH	Feb. 1, 1930	Haiphong	Female	M	Wife
2.	Trần duy MINH	Jan. 19, 1959	Da nang	Male	S	Son
3.	Trần duy PHƯƠNG	Sept. 9, 1958	Da nang	Male	S	Son
4.	Trần duy QUANG	August 26, 1960	Hue	Male	S	Son
5.	Trần duy LINH	Feb. 28, 1963	Saigon	Male	S	Son
6.	Trần Thị KIM CHAM	Feb. 14, 1969	Saigon	Female	S	Daughter
7.	Trần Thị KIM THOA	April 22, 1968	Saigon	Female	S	Daughter
8.	Trần Thị KIM DUNG	Jan. 20, 1971	Saigon	Female	S	Daughter

C. Relatives outside Vietnam: none

D. Complete family listing

Father: Trần duy PHUOC dead
 Mother: Trần Thị NGA dead
 Spouse: as noted in B above
 Children: - id -

E. Employment by US Government agencies or other US organizations of you or your spouse: none

F. Service with GVN or RVNAF by you or by your spouse.

1. Name of person serving: Trần duy LƯƠNG
2. Dates: From Nov. 11, 1953 to April 30, 1975
3. Last rank: Lieutenant colonel
4. Ministry/office/Auxiliary unit: National defense ministry,
3rd Corps, 46th Artillery Battalion.

5. Name of supervisor / CO : Colonel Lê văn TẠNH (Corps Arty Cdr)
6. Reason for leaving : re-educated officer's difficulties of living
7. Name of American advisors :
 - a. Major TANIMOTO, advisory team by Artillery Command JGS, in 1968, when I was Chief of Staff of Arty Cd / JGS, RVNAF.
 - b. Major Leggs, in 1969 when I was 52nd Arty Bn Cdr, 5th Infantry division, 3rd Corp, RVNAF.
8. US training courses in VN: PRAISE in April 1968
9. US awards or certificates : Army commendation medal, signed by General Weyand in 1972, when I was chief of Plan, Study and Operations Branch of Arty Cd / JGS.
- G. Training outside Vietnam of you or your spouse
 1. Name of student : Tran duy LƯNG
 2. School and school address :

US Army Artillery and Missile School, Fort Sill, Oklahoma - USA.

Air ground operations school - Eglin air base - Florida - USA.
 3. Dates : a. Jan. 1962 to June 1962
b. Sept. 1965 to May 1966
 4. Description of courses :
 - a. Field Arty officer orientation course. Motor transportation course. 1962
 - b. Field Artillery officer career course . Sept. 1965
 - Air ground operations course April 1966
 5. Who paid for training : US government.
- H. Re-education of you or your spouse :
 1. Name of person in re-education : TRAN DUY LƯNG
 2. Total time in re-education : 9 years 4 months 9 days.
 3. Still in reeducation : no.
- I. Any additional remarks : To complete the former data applied to your office by my son, Tran duy PHONG, on Feb. 1984.

Signature *lung*

TRAN DUY LUNG

Date January 4, 1985

Attended by

HÔN THỦ BẬC NHAT

Số hộ 21

Người chồng :	TRAN DUY LUONG
(Tên họ)	
Nghề nghiệp :	QUAN NHAN
Sinh tại :	HA-NOI
Sinh ngày :	7 tháng 8 năm 1933
Cư trú tại :	KBC 4451
Cha chồng :	TRAN DUY PHUNG (vắng mặt)
(Tên họ, sống chết phải nói)	
Mấy tuổi :	55 tuổi
Nghề nghiệp :	BUON BAN
Cư trú tại :	BAC VIET
Mẹ chồng :	TRAN THI NGA (vắng mặt)
(Tên họ, sống chết phải nói)	
Mấy tuổi :	53 tuổi
Nghề nghiệp :	BUON BAN
Cư trú tại :	BAC VIET
Chủ hôn bên trai :	TRAN DUY LUONG
(Tên họ)	
Mấy tuổi :	26 tuổi
Nghề nghiệp :	QUAN NHAN
Cư trú tại :	KBC 4451
Người vợ :	NGUYEN THI BINH
(Tên họ)	
Vợ : (Chánh hay vợ thứ)	CHANH
Nghề nghiệp :	NOI-TRO
Sinh tại :	HAI-PHONG
Sinh ngày :	1 tháng 2 năm 1930
Cư trú tại :	64 TRUNG NU VUONG DA-NANG
Cha vợ :	NGUYEN HUY HOAN (chết)
(Tên họ, sống chết phải nói)	
Mấy tuổi :	-
Nghề nghiệp :	-
Cư trú tại :	-

(1) Lễ chầu để mà lược biên An
tòa sẽ gấy khai này lại hoặc để
biên các cước chú khác.



Handwritten signature and notes in the left margin.

Mẹ vợ :	NGUYEN THI THIEU (chết)
(Tên họ, sống chết phải nói)	
Mấy tuổi :	—
Nghề nghiệp :	—
Cư trú tại :	—
Chủ hôn bên gái :	NGUYEN THI BINH
(Tên họ)	
Mấy tuổi :	29 tuổi
Nghề nghiệp :	NOI TRO
Cư trú tại :	64 TRUNG NU VUONG DA-HANG
Người làm mai :	—
(Tên họ)	
Mấy tuổi :	—
Nghề nghiệp :	—
Cư trú tại :	—
Ngày cưới :	1 tháng 8 năm 1959
Ngày khai :	3 tháng 8 năm 1959
Vợ chồng có khai nhận con tư — Sanh làm con chính thức không ?	K H O N G
Họ, Tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh của mỗi con tư sanh nhận là con chính thức :	
Người chứng thứ nhất :	NGUYEN THANH QUI
(Tên họ)	
Mấy tuổi :	28 tuổi
Nghề nghiệp :	QUAN NHAN
Cư trú tại :	KBC 4451
Người chứng thứ nhì :	LAM VAN TUNG
(Tên họ)	
Mấy tuổi :	22 tuổi
Nghề nghiệp :	QUAN NHAN
Cư trú tại :	KBC 4451

PHUOC T. I. T. LUC
Là-Nhân, Ngày 3-8-1959

Uy-Viên-Hội-Phò
Lập-Hội
Khu-Phước-Ninh
Handwritten signature
NGUYEN-VAN-TAM

Lập tại PHUOC NINH, ngày 3 tháng 8 năm 1959

Ký chồng,
Trần-Vui-Huân
Nguyễn-Thị-Bình

Một nhơn,
Chợ mẹ hai bên,
tên-Duy-Phong (Vui-vẻ)
Trần-Thị-Ngà (nét)
Nguyễn-Vui-Huân (Chết)
Nguyễn-Thị-Thieu (Chết)

Họ lai,
Nguyễn-Vân-Tam

Chủ hôn,
Nguyễn-Thanh-Quí
Lam-Vân-Tung

Nhận chứng,
Chứng nhận chữ ký của
Ủy viên Hội-lai Phường
ngày tháng năm 19
CHỦ - TỊCH,

Ước. — Chỗ trống không dùng tới thì phải kéo một nét mực.

World Relief Galang Refugee Camp



c/o Maxwell Road P.O. Box 3430
Republic of Singapore 9054

Telex: 57117 UNHCR Tpi
attn WRC (Indonesia)
Cable: RELIEF TANJUNG PINANG
(Indonesia)
Phone: 21254 Tanjung Pinang
office only, Indonesia

Nguyen Thi Binh
36-20 Nguyen Canh Chan Quan I
Thanh Pho Ho Chi Minh
Vietnam

August 12, 1987

Dear Nguyen Thi Binh,

I have never met you or your children, but I have been the employer and close friend of your former husband, Tran Duy Luong for the last year and a half. It is with sorrow and sadness I must tell you that your former husband and the father of your children, Tran Duy Luong, died August 11, 1987 from hepatitis in the hospital at Tanjung Pinang, Indonesia. I am very sorry to have to write this letter to you.

Luong became weak and his skin started becoming yellow a couple weeks before. He said he had had problems with his liver in the past. My wife and I gave him extra food and vitamins and talked to the doctors about him. He went to the camp hospital on Wednesday August 5th but grew worse until on Saturday, August 8th he was transferred to the hospital in Tanjung Pinang. That same day he went into a coma and did not wake up again before he died. We visited him in the hospital and we were glad that he at least did not have to suffer long in pain. I brought a tape recorder with us to visit him, hoping that he might be able to wake up and might speak some words for me to send to you. He died at 3 a.m. the morning of August 11th without waking.

Luong's body was returned to Galang the same day. He was very respected and well-liked here on Galang and so many people came to me after he died asking about helping with the funeral. The South Vietnamese Former Officers Association dug a grave at the top of the hill in the camp cemetery. World Relief's own Vietnamese carpenters, his friends, built a very strong and beautiful casket. His casket was carefully prepared by friends and dressed in his best clothing. The burial ceremony was attended by several hundred people and was held during a beautiful sunset. I led a Christian burial service and scripture from the Bible was read. Prayers were given and the officers honored him and the song for the soldier, Hon fu Si was played.

After the burial the people came to the Protestant church and a memorial service for Luong was held. Some kind words of respect were spoken by Phan Thuong Ngo, Luong's co-worker at World Relief's vocational school and also a member of the church committee. Rev. Benny Lompoliuw also said some good things about Luong who had been a faithful member of the church. The church choir sang a beautiful song from Jesus Christ's words: "My Peace I Give Unto You". I gave my eulogy of Luong and the funeral sermon. It is difficult understanding God's reasons in a death but the Bible scriptures show us God's plan. I hope you have a Bible and can read these scriptures we read together last night in the funeral sermon: 1 Corinthians 15:50-58, Job 19:25-27, Psalms 23, 1 Thessalonians 4:13-18, 11 Corinthians 4:15-5:9, John 14:1-6 and John 11:25-26. I know that these scriptures will bring comfort to you and help you understand what has happened to Luong. Please read these scriptures with your children. A Christian Pastor would be able to answer your questions about these scriptures and Luong's death also.

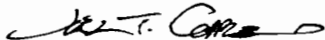
Luong worked for World Relief here for two years and quickly showed his leadership skills he gained as a Lt. Colonel before 1975. He was promoted to Refugee Assistant Director which held the greatest authority. His previous two years of training in America also helped our program. I worked closely with Luong everyday for a year and a half. He was also my good friend. A few weeks ago a visitor asked me about Luong, who had responsibility for the entire vocational school when we were gone last month, and I remember saying: "I trust and respect Luong. He has the most integrity of any person I have ever met." ...We too have shed some tears in the last couple days.

I know that your former husband spent 10 years in the reeducation camps and then more than two years here at Galang camp. Although he could have been quickly resettled in the US he chose instead to apply to go to Canada in hopes that he might be able to help the family better there. But then his departure to Canada was postponed when it was discovered he had a spot on his lung which might have been Tuberculosis. He was on the TB medicine program for eight months before he began to get sick. With the long war, twelve years of camps, the boat escape and then the diseases Luong had had a very difficult life. But Luong had accepted Jesus Christ into his life as his Savior and so in spite of the many problems he was still able to smile.

Luong was in church every Sunday morning and even apologized to me a few days ago because he had missed a service for the first time in the more than two years he had been here. He knew he was going to heaven and was not worried about death. As you tell your children about their father going to heaven I will pray that the God of all comfort be with you and your family during this time. I don't know if your relationship with your former husband was kind and friendly, but I can assure you that in the two years I knew him here he was serving God fully and trying to be a good Christian man. I know he would not have wanted anything unsettled in his relationship with you or the children before he died and so I ask you and the children to forgive Luong if there was any old problems.

We will be preparing a cement grave marker and will send a picture to you when it is completed. I am asking Phan Thuong Ngo to make a translation of this letter to enclose. Again, let me say that we are sharing the sorrow of his death with you. But we must prepare ourselves to be able to join him there in heaven. My last words to him as he was dying was not "Goodbye", I instead said "Luong, I'll see you again"

May God's peace and comfort be with you,



Rev. Joel T. Copple

I have also written to Luong's second wife, Luu Thi Tot and I am sending a copy of this letter to the cousin Tran Thi Tam in Canada and asked that she also mail a copy to you to make sure that this information arrives...

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số : 850/TTM/PB/921

CHO PHÉP MANG HUY-HIỆU TUYÊN-CÔNG
ĐƠN-VỊ VỚI TÍNH CÁCH VĨNH-VIÊN

---ooOoo---

ĐẠI-TÁ, Chỉ huy Trưởng Pháo-binh
Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa

Chứng nhận : TRẦN-DUY-LƯỢNG

Cấp-bậc Thiếu-Tá số-quân 53/300.217
thuộc Bộ Chỉ huy Pháo-binh/Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa,
đã góp phần trong việc lập được thành-tích vẻ-vang và đã đem
lại cho Binh-chung Pháo-binh vinh dự được tuyên dương công-
trạng trước Quân-Đội và ân thưởng ANH DŨNG BỘI-TÍNH với
NHÀNH DƯƠNG-LIỆU.

Chiều Huân-Thị số 655-417, ngày 27.4.1968 và thi
hành Quyết-định số 850/TTM/TQT/QĐ/BTC ngày 31.10.1968,
của Đại-Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng Quân-Lực Việt-Nam
Cộng-Hòa, được phép mang vinh-viên HUY-HIỆU TUYÊN-
CÔNG đơn-vị màu ANH-DŨNG BỘI-TÍNH với NHÀNH DƯƠNG
LIỆU.

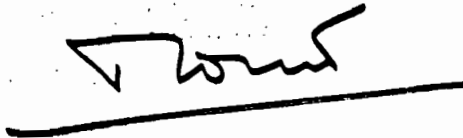
Giấy chứng nhận này được cấp cho đương sự để chấp
dụng. -

KBC 4.892, ngày 01 tháng 01 năm 1969

Đại-Tá PHAN-DÌNH-SOẠN
Chỉ huy Trưởng Pháo-binh/QLVNCH

NOI NHẬN :

- Đương-sự
- Hồ-sơ cá nhân
- Lưu-chiều. -



BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức.
Số 827 GRT

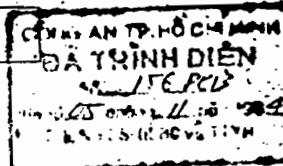
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thủ hành án văn, quyết định tha số 327 ngày 29 tháng 9 năm 1984

của Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Trần Duy Lương.** Sinh năm 1933

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Nam Định.**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **36/20 Nguyễn Cảnh Chân, Quận 1 TP. Hồ Chí Minh.**

Cán tội **Trung tá tiểu đoàn trưởng pháo binh.**

Bị bắt ngày **30/4/1975** Bị phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **36/20 Nguyễn Cảnh Chân, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Quá trình cải tạo ở trại Anh Lương đã có nhiều cố gắng trong lao động học tập và chấp hành nội quy trại.

- Thời hạn quản chế 12 tháng (Mười hai tháng)

- Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.

Hướng sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú.

Trước ngày 20 tháng 10 năm 1984

Tên người trả phải
Của **Trần Duy Lương.**

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 14 tháng 10 năm 1984
Giám thị

Danh bìa số

Lập tại

kmay

Trần Duy Lương

Saigon, ngày 8 tháng 12 năm 1989.

Kính gửi: Bà Hội Trưởng
Hội gia đình các tù nhân chính trị Việt Nam.
PO. Box 5435, Arlington, VA 22.205-03635
U.S.A.

Kính thưa bà.

- Ông tôi là TRẦN-DUY-LƯỢNG Sinh ngày 7-8-1933 tại Hà Nội; Trung Tá Điều Đoàn Trưởng Điều Đoàn 46 Pháo Binh. Thuộc quân đoàn 3, Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa.

- Đã học tại US Army Artillery and Missile School, Fort Sill, Oklahoma - USA từ tháng 1-1962 đến tháng 6-1962.

- Học tại Air Ground Operations school - Eglin air base, Florida: từ 9-1965 đến tháng 5-1966.

- Sau ngày 30-4-1975 bị đưa đi các trại tập trung 9 năm 4 tháng 9 ngày và ra trại ngày 24-10-1984.
(15-6-1975 → 24-10-1984)

- Tháng 6-1985 vượt biên sang Indonesia (Galang) ở đó hai năm, và mất ngày 11-8-1987.

Trong thời gian ông tôi ở các trại tập trung, tôi đã thăm và nuôi chồng, cầu mong sớm được về với gia đình cho ấm lại tình vợ chồng, cha con để nương tựa giúp đỡ lẫn nhau. Rồi cuộc vượt biên năm 1985 của ông đã đem lại cho chúng tôi biết bao hy vọng. Nhưng chúng tôi lại bị thất vọng vì sự ra đi Vĩnh viễn của ông. Ông chúng tôi đã chết đi để lại (1 mẹ + 7 con) biết bao nỗi đau khổ, khó khăn về mai mối.

Được biết Bà và Quý Hội là nguồn an ủi của những Gia Đình Tù nhân Chính Trị Việt Nam; kính xin bà (và Quý Hội) giúp đỡ cần thiết cho gia đình chúng tôi được định cư tại Hoa Kỳ cũng như những gia đình chiến hữu của ông tôi.

- Chúng tôi rất thành kính biết ơn Bà và duy họ.

day kính.
Binh

Nguyễn Thị Bình
(và các con)

Xin đính kèm:

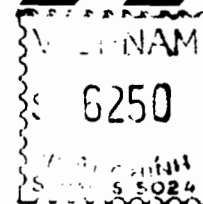
1. Bản Sao Questionnaire.
2. Bản Sao Giấy ra trại.
3. Giấy báo tử của Giáo Sĩ Joel T. Copple tại INDONESIA
4. Bản Sao hôn thú.
5. Bản Sao Giấy chứng nhận.

Địa chỉ gia đình:

36/20 Nguyễn Cảnh Chân,
P. Cầu Kho ; Quận I.
South Vietnam.

FROM: 36/20 Nguyễn Cảnh Chân
P. Cầu Kho Quận I

**MÂY BAY
PAR AVION**



DEC 22 1989

TO: KHUẾ - MINH - THO

Family of Vietnamese Political Prisoners Association

P.O. Box 5435 ARLINGTON

VA. 22205-0635

U.S.A



VIA AIR MAIL PAR AVION

20x = 6250

Saigon ngày 6 tháng 6 năm 1990.

Kính gửi Bà Hai Thương
Hải gia đình các chú bác chính
Em Vietnam P.O. Box 5435,
Arlington, VA 22205-03635
U.S.A.

Kính thưa Bà.

Chàng tôi là Trần duy Lương
Sinh ngày 7-8-1933 tại Hà Nội
Trung tá Quân Đoàn Trưởng Tiểu
Đoàn 46 Pháo Binh; thuộc Quân
Đoàn III Quân Đội VNCH.

* Đã học tại: US Army Artillery
and Missile School, Fort Sill
Oklahoma từ tháng 1-1962 đến
tháng 6-1962.

* Học tại Air Ground Operations
school, Eglin air base, Florida từ
tháng 9-1965 đến tháng 5-1966

Sau ngày 30-4-1975 bị đưa đi
các trại tập trung 9 năm 4 tháng
9 ngày và ra trại ngày 24-10-1984

Vượt Biên Sang Galang (châu Dương)
năm 1985, ở đó hai năm và chết
ngày 11-8-1987.

Trong thời gian chồng tôi ở các
trại tập trung, tôi đã tham công
mong chồng sớm được về với gia đình
cho ăn lại tính ở chồng, cha con
để nương tựa giúp đỡ lẫn nhau.

Rồi cuộc vượt biên năm 1985
của ông đã đem lại cho gia đình
chúng tôi biết bao hy vọng. Nhưng
chúng tôi lại bị thất vọng vì sự ra
đi vĩnh viễn của ông. Chồng tôi đã
chết đi để lại cho chúng tôi (mất mẹ +
7 con) biết bao nỗi đau khổ, khổ hạnh
về mọi mặt.

Đ
ngườ
Tư
Kính
can
được
nhữ
tôi
C
Sở

Xin kính
+ Ban S
+ Ban S
+ Ban S
+ Ban S
+ Ban S
Joe

Đi đưa đi
tháng
10-1984

Chân Dường)
về chết

ở các
chồng
gia đình
cha con.
nhau.

Được biết Bà và quý Họ là
nguồn an ủi của những gia đình
tư nhân Chính Trị Việt Nam,
Kính Xin Bà (và Quý Họ) giúp đỡ
can thiệp cho gia đình chúng tôi
được định cư tại Hoa Kỳ cũng như
những gia đình chiến hữu của ông
tôi.

Chúng tôi rất thành kính biết ơn
Bà và Quý Họ.

Chay kính.

Bul

1985
định

chúng
về sự ra

tôi đã.

(một mặt)

phổ biến

Xin định kèm:

1. Bản Sao Questionnaire

1. Bản Sao Giấy ra trại.

1. Bản Sao Hôn Thê.

1. Bản Sao Thư Mời của Giáo Sĩ

Joel T. Copple tại Indonesia.

Nguyễn Thị Bình và
các con.

Nguyễn Thị Bình
36/20 Nguyễn Cảnh Chân
Phường Cầu Kho, Quận I
HOCHIMINH CITY



JUN 17 1990

To. Bà Khuê Minh Thơ
PO Box 5485
Arlington VA 22205-0635
-----USA-----

World Relief Galang Refugee Camp

c/o Maxwell Road P.O. Box 3430
Republic of Singapore 9054



Telex: 57117 UNHCR Tpi
attn WRC (Indonesia)
Cable: RELIEF TANJUNG PINANG
(Indonesia)
Phone: 21254 (Tanjung Pinang
office only, Indonesia)

Nguyen Thi Binh
36/20 Nguyen Canh Chan Quan 1
Thanh Pho Ho Chi Minh
Vietnam

August 12, 1987

Dear Nguyen Thi Binh,

I have never met you or your children, but I have been the employer and close friend of your former husband, Tran Duy Luong for the last year and a half. It is with sorrow and sadness I must tell you that your former husband and the father of your children, Tran Duy Luong, died August 11, 1987 from hepatitis in the hospital at Tanjung Pinang, Indonesia. I am very sorry to have to write this letter to you.

Luong became weak and his skin started becoming yellow a couple weeks before. He said he had had problems with his liver in the past. My wife and I gave him extra food and vitamins and talked to the doctors about him. He went to the camp hospital on Wednesday August 5th but grew worse until on Saturday, August 8th he was transferred to the hospital in Tanjung Pinang. That same day he went into a coma and did not wake up again before he died. We visited him in the hospital and we were glad that he at least did not have to suffer long in pain. I brought a tape recorder with us to visit him, hoping that he might be able to wake up and might speak some words for me to send to you. He died at 3 a.m. the morning of August 11th without waking.

Luong's body was returned to Galang the same day. He was very respected and well-liked here on Galang and so many people came to me after he died asking about helping with the funeral. The South Vietnamese Former Officers Association dug a grave at the top of the hill in the camp cemetery. World Relief's own Vietnamese carpenters, his friends, built a very strong and beautiful casket. His casket was carefully prepared by friends and dressed in his best clothing. The burial ceremony was attended by several hundred people and was held during a beautiful sunset. I led a Christian burial service and scripture from the Bible was read. Prayers were given and the officers honored him and the song for the soldier, Hon Tu Si was played.

After the burial the people came to the Protestant church and a memorial service for Luong was held. Some kind words of respect were spoken by Phan Thuong Ngo, Luong's co-worker at World Relief's vocational school and also a member of the church committee. Rev. Benny Lompoliuw also said some good things about Luong who had been a faithful member of the church. The church choir sang a beautiful song from Jesus Christ's words: "My Peace I Give Unto You". I gave my eulogy of Luong and the funeral sermon. It is difficult understanding God's reasons in a death but the Bible scriptures shew us God's plan. I hope you have a Bible and can read these scriptures we read together last night in the funeral sermon: 1 Corinthians 15:50-58, Job 19:25-27, Psalms 23, 1 Thessalonians 4:13-18, 11 Corinthians 4:15-5:9, John 14:1-6 and John 11:25-26. I know that these scriptures will bring comfort to you and help you understand what has happened to Luong. Please read these scriptures with your children. A Christian Pastor would be able to answer your questions about these scriptures and Luong's death also.

The emergency aid, development assistance and refugee service arm of the National Association of Evangelicals, USA.

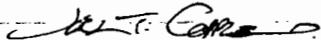
Luong worked for World Relief here for two years and quickly showed his leadership skills he gained as a Lt. Colonel before 1975. He was promoted to Refugee Assistant Director which held the greatest authority. His previous two years of training in America also helped our program. I worked closely with Luong everyday for a year and a half. He was also my good friend. A few weeks ago a visitor asked me about Luong, who had responsibility for the entire vocational school when we were gone last month, and I remember saying: "I trust and respect Luong. He has the most integrity of any person I have ever met." ...We too have shed some tears in the last couple days.

I know that your former husband spent 10 years in the reeducation camps and then more than two years here at Catang camp. Although he could have been quickly resettled in the US he chose instead to apply to go to Canada in hopes that he might be able to help the family better there. But then his departure to Canada was postponed when it was discovered he had a spot on his lung which might have been Tuberculosis. He was on the TB medicine program for eight months before he began to get sick. With the long war, twelve years of camps, the boat escape and then the diseases Luong had had a very difficult life. But Luong had accepted Jesus Christ into his life as his Savior and so in spite of the many problems he was still able to smile.

Luong was in church every Sunday morning and even apologized to me a few days ago because he had missed a service for the first time in the more than two years he had been here. He knew he was going to heaven and was not worried about death. As you tell your children about their father going to heaven I will pray that the God of all comfort be with you and your family during this time. I don't know if your relationship with your former husband was kind and friendly, but I can assure you that in the two years I knew him here he was serving God fully and trying to be a good Christian man. I know he would not have wanted anything unsettled in his relationship with you or the children before he died and so I ask you and the children to forgive Luong if there was any old problems.

We will be preparing a cement grave marker and will send a picture to you when it is completed. I am asking Phan Thuong Ngo to make a translation of this letter to enclose. Again, let me say that we are sharing the sorrow of his death with you. But we must prepare ourselves to be able to join him there in heaven. My last words to him as he was dying was not "Goodbye", I instead said "Luong, I'll see you again"

May God's peace and comfort be with you,



Rev. Joel T. Copple

I have also written to Luong's second wife, Luu Thi Tot and I am sending a copy of this letter to the cousin Tran Thi Tam in Canada and asked that she also mail a copy to you to make sure that this information arrives...

Questionnaire for DSP applicants

Date: January 4, 1985

A. Basic identification data

1. Name: TRẦN DUY LƯƠNG
2. Other name: none
3. Date, place of birth: August 7, 1933, Hanoi
4. Residence address: 36/20 Nguyễn Cảnh Chân P. 2h., Q. 1
Hố Chi, Hố Binh City, Việt nam
5. Mailing address: - id -
6. Current occupation: still under police control

B. Relatives to accompany me:

	Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
1.	Nguyễn Thị BÌNH	Feb. 1, 1930	Haiphong	Female	M	Wife
2.	Trần duy MINH	Jan. 19, 1957	Da nang	Male	S	Son
3.	Trần duy PHƯƠNG	Sept. 9, 1958	Da nang	Male	S	Son
4.	Trần duy QUANG	August 26, 1960	Hue	Male	S	Son
5.	Trần duy LINH	Feb. 28, 1963	Saigon	Male	S	Son
6.	Trần Thị KIM CHAM	Feb. 14, 1967	Saigon	Female	S	Daughter
7.	Trần Thị KIM THOA	April 22, 1968	Saigon	Female	S	Daughter
8.	Trần Thị KIM DUNG	Jan. 20, 1971	Saigon	Female	S	Daughter

C. Relatives outside Vietnam:

none

D. Complete family listing

Father: Trần duy PHƯƠNG dead
 Mother: Trần Thị NGÀ dead
 Spouse: as noted in B above
 Children: - id -

E. Employment by US Government agencies or other US organizations of you or your spouse:

none

F. Service with GVN or RVNAF by you or by your spouse:

1. Name of person serving: Trần duy LƯƠNG
2. Dates: From Nov. 21, 1953 to April 30, 1975
3. Last rank: Lieutenant Colonel
4. Ministry/office/military unit: National defense ministry,
3rd Corps, 16th Artillery Battalion.

5. Name of supervisor / CO : Colonel Lê văn TRAM (Corps Arty Cdr)
6. Reason for leaving : re-educated officer's difficulties of living
7. Name of American advisors :
 - a. Major TANIMOTO, advisory team by Artillery Command JGS, in 1968, when I was Chief of Staff of Arty Cd / JGS, RVNAF.
 - b. Major Legge, in 1969 when I was 52nd Arty Bn Cdr, 5th Infantry division, 3rd Corps, RVNAF.
8. US training courses in VN: PRAISE in April 1968
9. US awards or certificates : Army commendation medal, signed by General Weyand in 1972, when I was chief of Plan, Study and Operations branch of Arty Cd / JGS.
- G. Training outside Vietnam of you or your spouse
 1. Name of student : Tran duy LUONG
 2. School and school address :

US Army Artillery and Missile school, Fort Sill, Oklahoma - USA.
 Air ground operations school - Eglin air base - Florida - USA.
 3. Dates : a. Jan. 1962 to June 1962
 b. Sept. 1965 to May 1966
 4. Description of courses :
 - a. Field Arty officer orientation course. Motor transportation course. 1962
 - b. Field Artillery officer career course Sept. 1965
 Air ground operations course April 1966
 5. Who paid for training : US government.
- H. Re-education of you or your spouse :
 1. Name of person in re-education : TRAN DUY LUONG
 2. Total time in re-education : 9 years 4 months 9 days.
 3. Still in re-education : no.
- I. Any additional remarks : To complete the former data applied to your office by my son, Tran duy PHUONG, on Feb. 1984.

Signature Luong/
 TRAN DUY LUONG

Date : January 4, 1985

Attached : a copy of release certificate

BỘ NỘI VỤ
Trại **Thủ Đức.**
Số **527** GRT

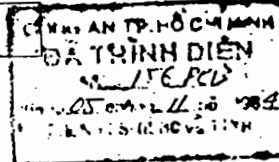
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SUSLU

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:
Thủ hành án văn, quyết định tha số **327** ngày **29** tháng **9** năm **1984**
của **Bộ Nội Vụ.**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:
Họ, tên khai sinh **Trần Duy Lượng.** Sinh năm **1933**
Các tên gọi khác
Nơi sinh **Nam Định.**
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **36/20 Nguyễn Cảnh Chân, Quận 1 TP. Hồ Chí Minh.**
Can tội **Trung tá tiểu đoàn trưởng pháo binh.**
Bị bắt ngày **30/4/1975** tại **TTCT**
Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng
Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng
Nay về cư trú tại **36/20 Nguyễn Cảnh Chân, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Quá trình cải tạo ở trại **Anh Lượng** đã có nhiều cố gắng trong lao động học tập và chấp hành nội quy trại.

- Thời hạn quân chế **12 tháng (Mười hai tháng)**

- Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.

Hướng sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi cư trú.**
Trước ngày **20** tháng **10** năm **1984**

Tên họ, ngày, tháng, năm sinh
Của **Trần Duy Lượng.**
Danh bìa số
Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày **24** tháng **10** năm **1984**
Giám thị



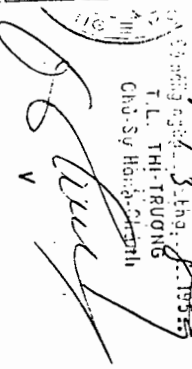
Nơi làm việc: **Nam Định**

HÔN THỦ BẠC NHẬT

Số liệu 21

Người chồng : (Tên họ)	TRAN DUY LUONG
Nghề nghiệp :	QUAN NHAN
Sanh tại :	HA-NOI
Sanh ngày :	7 tháng 8 năm 1933
Cư trú tại :	KBC 4451
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	TRAN DUY PHUNG (vắng mặt)
Mấy tuổi :	55 tuổi
Nghề nghiệp :	BUON BAN
Cư trú tại :	BAC VIET
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	TRAN THI NGA (vắng mặt)
Mấy tuổi :	53 tuổi
Nghề nghiệp :	BUON BAN
Cư trú tại :	BAC VIET
Chủ hôn bên trai: (Tên họ)	TRAN DUY LUONG
Mấy tuổi :	26 tuổi
Nghề nghiệp :	QUAN NHAN
Cư trú tại :	KBC 4451
Người vợ : (Tên họ)	NGUYEN THI BINH
Vợ : (Chánh hay vợ thứ)	CHANH
Nghề nghiệp :	NOI-TRO
Sanh tại :	HAI-PHONG
Sanh ngày :	1 tháng 2 năm 1930
Cư trú tại :	64 TRUNG NU VUONG DA-NANG
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	NGUYEN HUY HOAN (chết)
Mấy tuổi :	-
Nghề nghiệp :	-
Cư trú tại :	-

Lê chưa đề mà lược biên An
ba sửa gầy khai này lại hoặc đề
biên các cước chú khác.



PHONG TRUYỀN LƯC
Là-Năm, Ngày 3-6-
1959

Uy-Vien-Ho-High
Epi-Ho-High
Epi-Ho-High

LEO F. GORDON, JR.
 TERRY
 NGUYEN-VAN-TAM

Cư trú tại : KBC 4451

CHỦ - TỊCH,

Đ. -- Chè trắng không dùng tài thì phải kẻo một nét m...